

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày 28/6/2019**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đạt

2. Ông Phan Thanh Tòng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ý – Cán bộ Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang
tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Q C (tên gọi khác: CN), sinh năm 1978 tại huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú Tổ 12, khu phố LB, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn) 6/12; Dân tộc kinh; Giới tính nam; Tôn giáo Đạo thiên chúa; Q tịch Việt Nam; Con ông Trần QS(chết) và bà Nguyễn Thị C; Anh chị em ruột: 04 người, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1980; Vợ: Tạ Mỹ C H, sinh năm 1989; Con: 02 người, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, Tiền sự không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/01/2019 được bảo lãnh tại ngoại theo Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn số 03/QĐ-VKSKL ngày 29/01/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần M H (tên gọi khác: L), sinh ngày 28 tháng 12 năm 1987 tại huyện KL, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú tổ 01, ấp T S, xã DH, huyện KL, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn) 10/12; Dân tộc kinh; Giới tính nam; Tôn giáo Đạo phật; Q tịch Việt Nam; Con ông

Trần Văn Hà và bà Lý S Kh; Anh chị em ruột: 04 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1987; Vợ Huỳnh Thị T P; Con: 01 người sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Phạm Nguyễn TĐ (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1980 tại huyện V T, thành phố CT; Nơi cư trú tổ 04, khu phố KT, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hoá (học vấn) 4/12; Dân tộc kinh; Giới tính nam; Tôn giáo Đạo thiên chúa; Q tịch Việt Nam; Con ông Phạm Minh T (chết) và bà Phạm Thị R (chết); Anh chị em ruột: 09 người, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1976 tại huyện PL, tỉnh Bạc BL; Nơi Đ ký NKTT: Ấp 1B, xã A, huyện PL, tỉnh BL; Nơi ở hiện tại: Tạm trú khu phố XN, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; Dân tộc kinh; Giới tính Nam; Tôn giáo không; Q tịch Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Tăng Thị T; Vợ Mã Ngọc T; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2000;

Tiền án, tiền sự: có 01 tiền sự. Ngày 03/7/2017 bị Công an thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/12/2018 được bảo lãnh tại ngoại ngày 29/01/2019 theo quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn số 04/QĐ-VKSKL ngày 29/01/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn B D (tên gọi khác: T), sinh ngày 29 tháng 12 năm 1994 tại huyện GR, tỉnh BL; Nơi Đ ký NKTT: Ấp 18, xã A, huyện GR, tỉnh BL; Nơi ở hiện tại: tạm trú ấp HC, xã BA, huyện KL, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn) 11/12; Dân tộc kinh; Giới tính nam; Tôn giáo không; Q tịch Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Phùng Thanh T; Anh chị em ruột: 02 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/01/2019 được bảo lãnh tại ngoại theo quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn số 01/QĐ-VKSKL ngày 09/01/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Quách PQ sinh năm 1983 tại huyện MX, tỉnh Sóc Trăng; Nơi Đ ký NKTT: Ấp PH, xã TP, huyện MX, tỉnh ST; Chỗ ở hiện nay: tạm trú tại tổ 10, khu phố KT, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp làm

thuê; Trình độ văn hoá (học vấn) 6/12; Dân tộc kinh; Giới tính Nam; Tôn giáo không; Q tịch Việt Nam; Con ông Quách Phước X và bà Phùng Loan A; Anh chị em ruột: 06 người, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1989; Vợ là Trương Mỹ H; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2004 và nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ ngày 26/6/2018 Công an huyện Kiên Lương phát hiện Trần QC, Phạm Nguyễn TĐ, Trần MH, Nguyễn BD, Nguyễn Văn Kh và Quách PQ tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền bằng hình thức đá gà nên tiến hành lập biên bản mời các đối tượng đến trụ sở Công an làm việc, các đối tượng đã thừa nhận hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền bằng hình thức đá gà tại tổ 27, khu phố Ngã Ba, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/6/2018 Trần MH hẹn với Trần QC để C sắp xếp cho H đá gà ăn tiền thì C đồng ý, C đã sắp xếp cho H đá gà ăn thua bằng tiền với Nguyễn BD tại tổ 27, khu phố Ngã ba, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương. H rủ Nguyễn Văn Kh cùng mang theo con gà màu xanh đen đi đến chỗ đá gặp Phạm Nguyễn TĐ, H bàn bạc thỏa thuận với Đ mỗi người hùn 1.500.000đ để tham gia đá. Nguyễn BD và Quách PQ đem theo con gà màu đỏ đi đến chỗ đá gà, cả hai bàn bạc thỏa thuận chia đôi số tiền cá độ đá gà. Sau khi thống nhất giữa H và Đ với D và Q đá trận gà 3.000.000đ, do gà của H và Đ nặng ký hơn gà của D và Q nên H và Đ đã tỷ lệ 70% (nếu gà của H và Đ thua thì thua 3.000.000đ còn gà của H và Đ thắng thì chỉ thắng 2.100.000đ). Trong trận gà này Nguyễn Văn Kh là người trực tiếp băng cược và thả gà cho H và Đ, đối tượng tên Toàn (chưa rõ nhân thân) là người trực tiếp băng cược và thả gà cho D và Q, còn Tính què (chưa rõ nhân thân) làm trọng tài. Sau khi trận gà kết thúc gà của H và Đ thắng nên D và Q trả cho H và Đ 2.100.000đ, lấy tiền xong H trả công cho Kh 300.000đ, trả tiền xâu cho C 300.000đ còn lại 1.500.000đ H và Đ mỗi người được 750.000đ.

Ngoài ra trong trận đá gà trên Đ còn cá cược tỷ lệ 70% với một người chưa rõ họ tên, địa chỉ số tiền 3.000.000đ, Đ thắng được 210.000đ. D và Q cá cược tỷ lệ 80% với một người chưa rõ họ tên, địa chỉ số tiền 2.000.000đ, D và Q thua 1.600.000đ. Khi đang chuẩn bị đá trận gà tiếp theo thì bị Công an huyện Kiên Lương phát hiện. Như vậy tổng số tiền các bị can dùng để đánh bạc với nhau trong trận đá gà con gà màu đỏ và con gà màu xanh đen là 5.100.000đ.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKSKL ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm

sát nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Trần MH, Nguyễn BD, Nguyễn Văn Khải, Quách Phước Q, Phạm Nguyễn TĐ và Trần QC về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần MH, Nguyễn BD, Nguyễn Văn Khải, Quách Phước Q, Phạm Nguyễn TĐ và Trần QC phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần QC từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ, xử phạt các bị cáo Trần MH, Nguyễn BD, Nguyễn Văn Khải, Quách Phước Q, Phạm Nguyễn TĐ mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang truy tố, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất để lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Kiên Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo H, D, Khải, Q, Đ và C khai nhận: vào ngày 26/6/2018 Trần QC tổ chức cho Trần MH và Phạm Nguyễn TĐ đánh bạc ăn thua bằng tiền hình thức đá gà với Nguyễn BD và Quách PQ tại tổ 27, khu phố Ngã Ba, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang, trận gà do Nguyễn Văn Kh và đối tượng tên T (chưa rõ nhân thân) băng cựa và thả gà còn đối tượng tên T tính què (chưa rõ nhân thân) làm trọng tài, đá cược 3.000.000đ tỷ lệ thắng thua 70%. Trận gà kết thúc, gà của H và Đ thắng gà của D và Q trả cho H và Đ 2.100.000đ, lấy tiền xong H trả công cho Khải 300.000đ,

trả tiền xâu cho C 300.000đ còn lại 1.500.000đ H và Đ mỗi người được 750.000đ, khi đang chuẩn bị đá trận gà tiếp theo thì bị Công an phát hiện. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc với nhau trong trận đá gà là 5.100.000đ. Ngoài ra Đ còn đá với một người chưa rõ họ tên địa chỉ thắng được 210.000đ. D và Q đá với một người chưa rõ họ tên địa chỉ thua 1.600.000đ.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần MH, Nguyễn BD, Nguyễn Văn Khải, Quách Phước Q, Phạm Nguyễn TĐ và Trần QC phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự 2015.

Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.

[3] Hành vi đánh bạc của các bị cáo là trái phép không được sự cho phép của cơ quan nhà nước, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh và trật tự an T của xã hội. Do đó cần xét xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi gây ra để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và ổn định trật tự trong xã hội. Xét hành vi của từng bị cáo thấy rằng, đối với bị cáo C là người đứng ra tổ chức cho các bị cáo khác đánh bạc (đá gà) ăn thua bằng tiền, nhận tiền xâu, ngoài ra bị cáo có tham cá cược với một người bên ngoài không biết tên số tiền 500.000đ, hành vi của bị cáo mặc dù chưa đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức đánh bạc nhưng bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò người tổ chức tạo điều kiện cho các bị cáo khác đánh bạc nên mức án của bị cáo sẽ cao hơn các bị cáo khác, bị cáo H, Đ, D và Q trực tiếp tham gia đánh bạc (đá gà) sát phạt bằng tiền với nhau, bị cáo Khải tham gia với vai trò giúp sức nên trong vụ án này mức án của các bị cáo là khác nhau.

[4] Các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo; biết ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã

giao nộp các khoản thu hồi bất chính, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 cho các bị cáo.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, biết ăn năn hối cải, có khả năng cải tạo tốt, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an T xã hội, nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo C, Đ, H, D và Khải.

Để đảm bảo cho việc thi hành án, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật Agribank Chi nhánh Ba Hòn – Kiên Giang đang phong tỏa số tiền theo tài khoản mang tên Trần MH 20.000.000đ, Trần QC 30.000.000đ, Phạm Nguyễn TĐ 20.000.000đ, Nguyễn Văn Kh 20.000.000đ, Nguyễn BD 20.000.000đ phải chuyển vào tài khoản tiền tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương tại kho bạc nhà nước huyện Kiên Lương.

Đối với bị cáo Q phía đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ. Xét điều kiện của bị cáo làm nghề làm thuê không có công việc ổn định hoàn cảnh gia đình khó khăn không có điều kiện chấp hành hình phạt tiền, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án tiền sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nên áp dụng Điều 65 bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán tòa án tối cao cho bị cáo được hưởng án treo và một thời gian thử thách với bị cáo cũng đủ giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho cuộc sống thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Các biện pháp tư pháp, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau:

Đối với số tiền Việt Nam thu được 5.610.000đ hiện giữ tại tài khoản của Phòng Tài chính – kế hoạch huyện Kiên Lương tại Kho bạc Nhà nước huyện Kiên Lương theo giấy nộp tiền ngày 14/4/2019 và ngày 04/4/2019 là có căn cứ dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Trần MH, Nguyễn BD, Nguyễn Văn Khải, Quách Phước Q, Phạm Nguyễn TĐ và Trần QC phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015;

- Xử phạt bị cáo **Trần QC (CN) – 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng)**.

Được khấu trừ số tiền 30.000.000đ trong tài khoản số 7712205109304 mang tên Trần QC hiện đang do Agribank Chi nhánh Ba Hòn – Kiên Giang phong tỏa. Qua đó Agribank Chi nhánh Ba Hòn – Kiên Giang chuyển số tiền phong tỏa này vào tài khoản tiền tạm gửi số 3949.0.1055189.5555 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương mở tại Kho bạc nhà nước huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho bị cáo số tiền 5.000.000đ sau khi án có hiệu lực pháp luật và khi bị cáo có yêu cầu.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015;

- Xử phạt bị cáo **Trần MH (L) 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)**

Được khấu trừ số tiền 20.000.000đ trong tài khoản số 7712205109283 mang tên Trần MH hiện đang do Agribank Chi nhánh Ba Hòn – Kiên Giang phong tỏa. Qua đó Agribank Chi nhánh Ba Hòn – Kiên Giang chuyển số tiền phong tỏa này vào tài khoản tiền tạm gửi số 3949.0.1055189.5555 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương mở tại Kho bạc nhà nước huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015;

- Xử phạt bị cáo **Phạm Nguyễn TĐ (Đ) 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)**.

Được khấu trừ số tiền 20.000.000đ trong tài khoản số 7712205109290 mang tên Phạm Nguyễn TĐ hiện đang do Agribank Chi nhánh Ba Hòn – Kiên Giang phong tỏa. Qua đó Agribank Chi nhánh Ba Hòn – Kiên Giang chuyển số tiền phong tỏa này vào tài khoản tiền tạm gửi số 3949.0.1055189.5555 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương mở tại Kho bạc nhà nước huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015;

- Xử phạt bị cáo bị cáo **Nguyễn Văn Kh 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)**.

Được khấu trừ số tiền 20.000.000đ trong tài khoản số 7712205109340 mang tên Nguyễn Văn Kh hiện đang do Agribank Chi nhánh Ba Hòn – Kiên Giang phong tỏa. Qua đó Agribank Chi nhánh Ba Hòn – Kiên Giang chuyển số tiền phong tỏa này vào tài khoản tiền tạm gửi số 3949.0.1055189.5555 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương mở tại Kho bạc nhà nước huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015;

- Xử phạt bị cáo bị cáo **Nguyễn BD (T) 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).**

Được khấu trừ số tiền 20.000.000đ trong tài khoản số 7712205109356 mang tên Nguyễn BD hiện đang do Agribank Chi nhánh Ba Hòn – Kiên Giang phong tỏa. Qua đó Agribank Chi nhánh Ba Hòn – Kiên Giang chuyển số tiền phong tỏa này vào tài khoản tiền tạm gửi số 3949.0.1055189.5555 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương mở tại Kho bạc nhà nước huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015;

- Xử phạt bị cáo bị cáo **Quách PQ 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo** thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án (28/6/2019).

Giao bị cáo Q cho UBND thị trấn Kiên Lương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

6. Về áp dụng các biện pháp tư pháp, căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.6 00.000đ là khoản tiền dùng vào mục đích đánh bạc, khoản tiền này nằm trong số tiền 5.600.000đ theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 08/2019 ngày 14/4/2019 và số 01/2019 ngày 04/4/2019 của Phòng tài chính- Kế hoạch huyện Kiên Lương tại Kho bạc Nhà nước huyện Kiên Lương.

7. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo **Trần MH, Nguyễn BD, Nguyễn Văn Kh, Quách Phước Q, Phạm Nguyễn TĐ và Trần QC** mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

8. Quyền kháng cáo, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28/6/2019).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự và Nhà tạm giữ Công an h. Kiên Lương;
- UBND thị trấn Kiên Lương, h. Kiên Lương;
- Chi cục Thi hành án dân sự h. Kiên Lương;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy